

BÀI TẬP TUẦN 32 - MÔN TOÁN

Ôn tập

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, trả lời đúng và hoàn thành yêu cầu các câu còn lại

Câu 1. Chữ số 6 trong số 986738 thuộc hàng nào? lớp nào?

- A. Hàng nghìn, lớp nghìn. C. Hàng chục nghìn, lớp nghìn.
B. Hàng trăm, lớp nghìn. D. Hàng trăm, lớp đơn vị.

Câu 2. Tìm x biết: $549 + x = 976$.

- A. $x = 427$ B. $x = 327$ C. $x = 437$ D. $x = 337$

Câu 3. Trung bình cộng của các số: 43 ; 166 ; 151 ; là:

- A. 360 B. 120 C. 180 D. 12

Câu 4. Một sợi dây dài 27m được cắt thành 2 đoạn, đoạn thứ nhất dài gấp 8 lần đoạn thứ hai. Hỏi mỗi đoạn dài bao nhiêu mét?

- A. 24m và 4m B. 25m và 2m C. 24m và 3m D. 21m và 7m

Câu 5. Một cửa hàng ngày đầu bán được 64 tấn gạo, ngày thứ hai bán được ít hơn ngày đầu 4 tấn .Hỏi cả hai ngày bán được bao nhiêu ki lô gam gạo?

- A. 124 kg B. 256 kg C. 60000 kg D. 124000 kg

Câu 6. Một phân xưởng lắp xe đạp, sáu tháng đầu lắp được 36900 xe đạp, sáu tháng cuối năm lắp được nhiều hơn sáu tháng đầu năm 6900 xe đạp. Hỏi cả năm phân xưởng lắp được bao nhiêu xe đạp?

- A. 43800 xe đạp. C. 80700 xe đạp
B. 70700 xe đạp D. 50700 xe đạp

Câu 7. Cách tính nào có kết quả đúng

- A. $36 \times 25 \times 4 = 36 \times 100 = 3600$
B. $18 \times 24 : 9 = (18 : 9) \times 24 = 24 \times 3 = 48$

C. $215 \times 86 + 215 \times 14 = 215 \times (86 + 14) = 215 \times 101 = 21501$

Câu 8. Bác Lan và bác Hương mua 37kg gạo. Bác Hồng mua số gạo kém trung bình cộng của cả ba bác là 3kg. Tìm số gạo mà mỗi bác mua, biết rằng bác Lan mua nhiều hơn bác Hương 5kg.

A. Bác Hồng: 14kg gạo; Bác Hương: 16kg gạo; Bác Lan: 21kg gạo

B. Bác Hồng: 14kg gạo; Bác Hương: 17kg gạo; Bác Lan: 21kg gạo

C. Bác Hồng: 14kg gạo; Bác Hương: 16kg gạo; Bác Lan: 20kg gạo

D. Bác Hồng: 13kg gạo; Bác Hương: 16kg gạo; Bác Lan: 21kg gạo

Câu 9. Diện tích ruộng nhà ông A lớn gấp ba lần diện tích nhà ông B và lớn hơn 2200m^2 . Tính diện tích ruộng của mỗi nhà

A. Diện tích ruộng nhà ông A: 3301 m^2 ; ông B: 1100 m^2

B. Diện tích ruộng nhà ông A: 3300 m^2 ; ông B: 1102 m^2

C. Diện tích ruộng nhà ông A: 3200 m^2 ; ông B: 1100 m^2

D. Diện tích ruộng nhà ông A: 3300 m^2 ; ông B: 1100 m^2

Câu 10. Cách tính thuận tiện nhất:

A. $125 \times 4 \times 80$

$= 500 \times 80$

$= 40000 \dots$

B. $125 \times 4 \times 80$

$= 125 \times 320$

$= 40000 \dots$

C. $125 \times 4 \times 80$

$= (25 \times 4) \times (5 \times 80)$

$= 100 \times 400$

$= 40000 \dots$

D. $125 \times 4 \times 80$

$= 125 \times 80 \times 4$

$$= 10000 \times 4$$

$$= 40000 \dots$$

Câu 11. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào trước mỗi câu

- ☐ a) Tích của số lẻ nhỏ nhất có 3 chữ số và số chẵn nhỏ nhất có 3 chữ số khác nhau là 10302
- ☐ b) Tích của số nhỏ nhất có 3 chữ số chia hết cho 3 và số nhỏ nhất có 3 chữ số là 3330
- ☐ c) Thương của số lớn nhất có 6 chữ số và số lớn nhất có 2 chữ số là 10101
- ☐ d) Thương của số nhỏ nhất có 5 chữ số và số chẵn lớn nhất có 1 chữ số là 125

Câu 12. Chọn câu trả lời đúng:

Nếu bớt số lớn đi 87 đơn vị và thêm vào số bé 39 đơn vị thì số lớn vẫn hơn số bé 2008.
Hiệu hai số ban đầu là:

- A. 1882
- B. 2134
- C. 1960
- D. 2056

Câu 13. Chọn đáp số đúng:

Hai kho có tất cả 16500kg lạc. nếu kho A nhập về số lạc đúng bằng số lạc đã có thì số lạc ở cả hai kho khi đó là 23616kg. Hỏi mỗi kho có bao nhiêu ki-lô-gam lạc?

- A. 7116kg, 9384kg ...
- B. 3558kg, 12942kg ...
- C. 7126kg, 9374 kg ...
- D. 14232kg, 2268kg ...

Câu 14. Chọn số thích hợp: $563 + 856 = 856 + \dots$?

- A. 856
- B. 563
- C. 1419
- D. 293

Câu 15. Số bảy trăm triệu có bao nhiêu chữ số 0:

- A. 7
- B. 10
- C. 9
- D. 8

Câu 16. Kết quả của phép cộng: $697583 + 245736 = ?$

- A. 843319
- B. 942319
- C. 943219
- D. 943319

Câu 17. Số có hai chữ số mà tổng hai chữ số bằng 12 và chữ số hàng chục gấp 3 lần chữ số hàng đơn vị. Số đó là:

- A. 93
- B. 39
- C. 26
- D. 62

Câu 18. Một trại chăn nuôi có 3608 con gà và vịt. Sau khi bán đi 135 con gà và mua thêm 135 con vịt thì số gà bằng số vịt. Hỏi lúc đầu trại đó có bao nhiêu con mỗi loại?

- A. 1353 con gà và 2255 con vịt
- B. 1488 con gà và 2120 con vịt
- C. 2255 con gà và 1353 con vịt
- D. 2120 con gà và 1488 con vịt

Câu 19. Chọn câu đúng

Một hình chữ nhật có chiều rộng 7cm, chiều dài 15cm

- A. Tỉ số của chiều rộng và tổng chiều dài, chiều rộng là $\frac{7}{15}$

B. Tỉ số của chiều dài và tổng chiều dài, chiều rộng là $\frac{7}{22}$

C. Tỉ số của chiều rộng và nửa chu vi là $\frac{7}{22}$

D. Tỉ số của chiều dài và chu vi là $\frac{15}{22}$

Câu 20. $15\text{m}^2\ 600\text{cm}^2 = \dots$

A. 15006dm^2

B. 150600cm

C. 15600cm^2

D. $15\text{m}^260\text{dm}^2$

ĐÁP ÁN TOÁN TUẦN 32

1B

12B

2D

13A

3D

14B

4A

15D

5B

16D

6C

17A

7A

18B

8A

19C

9D

20B

10D

11

a) Đ

b) S

c) Đ

d) S